

Võ Nhai, ngày 10 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 58/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phan Văn L, sinh năm 1980.

Bị đơn: Chị Nông Thị N, sinh năm 1983.

Cùng nơi cư trú: DB, BL, Võ Nhai, Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn L và chị Nông Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể N sau:

- **Về quan hệ vợ chồng:** Anh Phan Văn L và chị Nông Thị N nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Hai bên đương sự thống nhất, giao cho anh Phan Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Phan Thị V sinh ngày 13/8/2003 và cháu Phan Thị A, sinh ngày 15/6/2005 đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Nông Thị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L cụ thể: Cháu V 750.000 đồng/1 tháng, cháu A 750.000đồng/1 tháng. Việc cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi cháu thành niên đủ 18 tuổi hoặc có sự kiện khác. Chị N có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Phan Văn L tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con cho chị N, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0007653 ngày 28 tháng 5 năm 2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND 2 cấp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- Các đương sự;
- UBND xã BL;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tất Thắng

**TÒA ÁN ND HUYỆN VÕ NHA
I**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

NAM

Số: /2020/QĐST-HNGĐ

Võ Nhai, ngày 29 tháng 9 năm

2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 63/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Chung, sinh năm 1990.

Bị đơn: Chị Phùng Thị Kim Anh, sinh năm 1998.

Đều cư trú tại: Thắng Lợi, Tràng Xá, Võ Nhai, Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn Chung và chị Phùng Thị Kim Anh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể N sau:

- **Về quan hệ vợ chồng:** Anh Phạm Văn Chung và chị Phùng Thị Kim Anh nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Phạm Văn Chung và chị Phùng Thị Kim Anh thỏa thuận giao cho chị Anh có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Gia Bảo sinh ngày 16/01/2014 đến khi Bảo đủ 18 tuổi. Tạm hoãn đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh Chung, anh Chung có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không có tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Chung thuận chịu 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d. Hoàn trả anh Chung 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0007658 ngày 02 tháng 6 năm 2020.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND 2 cấp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- Các đương sự;
- UBND xã Tràng Xá;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Hương

